

Bản án số: 18 /2018/HSST

Ngày: 20 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Quang Liêm.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST - HS ngày 06 ngày 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987; nơi sinh: huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Phạm Thị T; vợ Bùi Thị T (đã ly hôn), có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Phạm Duy S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. (*Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Ngọc H và anh Phạm Duy S có mối quan hệ quen biết. Trưa ngày 21/6/2011 H dùng điện thoại gọi vào điện thoại của anh S (không nhớ số điện thoại) nói “... cho em mượn xe máy của anh, em xuống Tứ Kỳ một lát khoảng 16 giờ chiều em trả”, S đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày H đi bộ đến cổng Công ty tấm lợp Tân Thuận Cường ở xã K, huyện Tứ Kỳ là nơi làm việc của anh S, gặp anh S tại đây anh S đưa xe mô tô WAVE ALPHA biển số 34B1 - 194.74 cho H mượn. Sau khi mượn được xe H chở bạn tên là G (không biết rõ tên tuổi, địa chỉ)

lên TP. Hải Dương chơi. Do không có tiền H đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn H được 2.000.000 đồng. Sau đó H bỏ trốn khỏi địa phương, số tiền bán xe H đã sử dụng ăn tiêu hết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày không thấy H mang trả xe, anh S điện cho H đòi xe nhưng không liên lạc được. Ngày 26/6/2011, anh S phát hiện xe mô tô của anh tại cửa hàng của anh H nên đã trình báo Công an huyện Tứ Kỳ. Sau khi phạm tội H bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ đã ra Quyết định truy nã đối với H. Ngày 10/02/2018 H đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL - HĐĐG ngày 11/7/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương kết luận: Chiếc xe mô tô WAVE ALPHA biển số 34B1 - 194.74 có trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT - VKSTK ngày 04/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Duy S vào ngày 21/6/2011 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Người bị hại: Anh Phạm Duy S vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh xác định anh đã nhận lại chiếc xe mô tô, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

Anh H vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định do không biết chiếc xe mô tô WAVE ALPHA biển số 34B1 - 194.74 do H phạm tội mà có đã mua với giá 2.000.000 đồng, sau đó đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ để trả lại cho bị hại và đã nhận số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo H trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 21/6/2011, tại cổng Công ty tấm lợp Tân Thuận Cường thuộc xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương, do có quan hệ từ trước Nguyễn Ngọc H mượn xe mô tô WAVE ALPHA biển số 34B1 - 194.74 của anh Phạm Duy S trị giá 5.000.000 đồng để làm phương tiện đi chơi. Sau khi đi chơi, do không có tiền chi tiêu cá nhân H đã bán chiếc xe trên cho anh H được 2.000.000 đồng, rồi trốn khỏi địa phương.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo H có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú và tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo tham gia quân đội được Lữ đoàn 146 tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến năm 2007 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4]. Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của BLHS, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Ngày 14/8/2011, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã trả xe mô tô cho anh S, anh S không có yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

[7]. Đối với anh Nguyễn Văn H đã mua chiếc xe với giá 2.000.000 đồng, khi mua anh H không biết chiếc xe máy đó do H phạm tội mà có, nên không phải chịu

trách nhiệm hình sự. Số tiền 2.000.000 đồng anh H mua xe của H, H đã trả cho anh H số tiền trên, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Trong vụ án này, đối với người tên là G đi cùng H, H không biết rõ tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[10]. Quá trình điều tra, truy tố xét xử vụ án này, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 140 của BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- THADS huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú

